TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 190/2019/HS-PT
Ngày : 18-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***T4 phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên;

Bà Lê Thị Hoài Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa*:**

Ông Hồ Hồng Vỹ là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:**

Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử Pc thẩm C khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số 181/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Duy T, sinh ngày 09/4/1994 tại tỉnh P Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh P Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2019; có mặt.

2. Nay V, sinh ngày 29/11/1996 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tập đoàn 4+5, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông K, sinh năm: 1972 và bà Nay H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2019; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/6/1998 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2019; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn D T: Ông Trần Danh T – Luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án này còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/9/2018, Đặng Tuấn V nhậu cùng Huỳnh Đinh Thanh T, Nguyễn Lê Ngọc T, T6 C T, Phan Minh Đ, Nguyễn Văn T, Nay V, Nguyễn Duy T, Huỳnh T và một số người khác tại căn tin Trường Đại học Q, khi đến T mượn xe môtô BKS 81B2-122.90 của Nguyễn Đình Đ. Khoảng 11 giờ, Nguyễn Đình Đ gọi điện thoại cho T để đòi xe, T định mang xe về trả thì Th và V không cho về và V nói "Kêu nó vào đây lấy, mầy ngồi nhậu không đi đâu hết", T sợ Nguyễn Đình Đ vào lấy xe bị V đánh nên gọi điện thoại nói Đ đừng đến nên Đ nhờ Nguyễn Thanh T2 vào lấy xe, khi T2 vào lấy xe thì V nói "Mẹ mượn xe đi một xíu mà mày làm gì ghê vậy, mày có tin tao đập mày không", T2 không nói gì mà lấy xe đi về, sau đó Phan Minh Đ cũng chở bạn gái về.

Bực tức vì bị hăm dọa đánh nên khi về T2 kể lại cho Nguyễn Đình Đ nghe. Sau đó, T2 cùng Đ, Mai Trọng P, Đ và D (không rõ lai lịch) đến căn tin Trường đại học Q gặp V để hỏi lý do vì sao hăm dọa đánh T2, khi gặp V thì T2 nói "Khi nãy tại sao anh đòi đánh em" và Đ nói tiếp "Anh lớn rồi để mấy đứa nhỏ đi học, anh hăm dọa gì", V im lặng nên nhóm của T2 bỏ đi. Khi nhóm của Đ vừa đi thì Th nói với V "Chẳng lẽ bỏ qua cho nó dễ dàng vậy sao, tìm đánh chết mẹ nó luôn" thì V nói "Chơi thì chơi sợ gì". Sau đó, V nói T3 hẹn đánh nhau với nhóm của Nguyễn Đình Đ và bảo cả nhóm đi tìm hung khí. T3 gọi điện thoại báo cho Phan Minh Đ biết việc chuẩn bị đi đánh nhau nên Đ về phòng trọ lấy 01 con dao (dài 40cm, cán dao bằng gỗ Đ quấn một lớp băng keo đen dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn) và 01 cây ba trắc mang đến, T3 và T4 về phòng trọ lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 40 cm, 01 con dao (dài 38 cm, cán dao dài 14cm bằng gỗ Đ bao bọc một lớp băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn) và 01 cây gỗ dài khoảng 80cm mang đến. Lúc này, V cầm con dao và Th cầm cây gỗ do T3 mang đến, T4 cầm tuýp sắt, Đ cầm cây ba trắc, V cầm tuýp sắt, T5 cầm con dao Thái lan, T6 cầm cây gỗ cùng đi ra C viên thiếu nhi Q chờ nhóm của Nguyễn Đình Đ đến, còn T và những người còn lại không đồng ý tham gia đánh nhau. Khi chờ khoảng 10 phút nhưng nhóm của Nguyễn

Đình Đ không đến nên nhóm của V kéo về lại khu vực căn tin Trường Đại học Q. Lúc này, hai nhóm tiếp tục gọi điện thoại thách thức đánh nhau và hẹn gặp nhau tại căn tin Trường đại học Q. Trước khi nhóm của Đ đến thì V nói với cả nhóm "Bọn nó vào thì mấy đứa tảng ra, để anh và Th ngồi lại nói chuyện nếu bọn nó đánh thì ập ra đánh". Sau đó, nhóm của Nguyễn Đình Đ gồm Đ, Mai Trọng P, Võ D Thanh (do P gọi đến), Nguyễn T4 C (bạn của Thanh) cầm theo cây ba trắc, Võ Tuấn Anh (bạn của C), Nguyễn Thanh T2 đi đến địa điểm hẹn. Khi thấy nhóm của Nguyễn Đình Đ đến thì V nói "Tảng ra bọn nó vào kìa" còn V, Th ngồi lại để nói chuyện, sau khi tảng ra thì T3 và Phan Minh Đ đến đứng gần V. Do bực tức vì V hăm dọa đánh T2 nên trong lúc nói chuyện C dùng tay đánh vào mặt V thì bị V lấy con dao cùng T3, Th, Đ nhào vào đánh C. T3 dùng dao chém vào vùng lưng, đâm vào bụng, V cầm dao chém, Th cầm cây gỗ đánh vào vai, đầu, còn Đ cầm cây ba trắc đánh vào hai bên vai C, C đánh không lại nên bỏ chạy. V, T6, T5 và T4 cũng cầm hung khí xông vào đánh những người còn lại của nhóm Nguyễn Đình Đ, nhóm của Nguyễn Đình Đ đánh không lại nên bỏ chạy. C bị T Đ đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 22/9/2018 đến ngày 04/10/2018 thì xuất viện.

Ngày 07/01/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định có văn bản số 08/2019/PY-TgT kết luận thương tích của Nguyễn Thành C như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn T gây rách da đầu vùng chẩm đã điều trị. Hiện vùng chẩm vết T để sẹo kích thước (8x0,3)cm, sẹo đính đau; Chấn T gây rách da vùng thái dương phải đã điều trị, hiện vùng thái dương phải vết T để sẹo hình vòng cung kích thước (5x0,3)cm, sẹo mềm, không dính; Vết T vùng hông trái trên mào chậu đã điều trị, hiện vết T để sẹo kích thước (3x0,3)cm, sẹo mềm; Chấn T gây sưng nề, biến dạng cẳng tay phải, không tổn xương cẳng tay đã điều trị, hiện cẳng tay phải không có dấu vết, vận động cẳng tay bình thường;Vết T vùng hạ sườn trái lòi ruột ra ngoài gây tràn máu nhiều ổ bụng: Thủng hỗng tràng một lỗ từ bờ tự do sang bờ mạc treo>50% chu vi ruột đã phẫu thuật cắt đoạn ruột thủng nối tận-tận, thủng 02 lỗ trên mạc treo ruột đoạn hỗng tràng tương ứng đã phẫu thuật khâu hai lỗ thủng mạc treo.

Hiện tại: Hạ sườn trái vết T để sẹo kích thước (2x1,5)cm, sẹo lồi, dính, có vết mổ đường giữa trên dưới rốn kích thước (14x1)cm, sẹo lồi, rõ, ổ bụng ổn định. Tỷ lệ tổn T cơ thể do T tích gây nên hiện tại là: 62%.

Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nay V và Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại C, cụ thể như sau: Bị cáo T5 14.500.000 đồng, bị cáo T6 bồi thường 7.000.000 đồng, bị cáo V 3.000.000 đồng. Anh C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 12 ngày 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân T4 phố Q đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Tuấn V, Nguyễn Lê Ngọc Th, Huỳnh Đinh Thanh T3, Phan Minh Đ, T6 C T4, Nay V, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T đều phạm tội "Cố ý gây T tích".

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn D T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/8/2019.

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nay V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/8/2019.

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác từ 03 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 21 tháng 9 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nay V và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn D T trình bày bào chữa: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và Đ bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo là sinh viên. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Đ hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Pc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai nhóm thanh niên, khoảng 12 giờ 30 Pt ngày 22.9.2018 tại khu vực căng tin trường Đại học Q, các bị cáo Nguyễn D T, Nay V, Nguyễn Văn T đã giúp sức cho Đặng Tuấn V, Nguyễn Lê Ngọc Th và một số bị cáo khác dùng dao, tuýt sắt, gậy gỗ đánh nhau với nhóm anh Nguyễn T4 C, hậu quả gây T tích cho anh C với tỷ lệ T tích 62%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân T4 phố Q đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy T, Nay V, Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây T tích" theo điểm d khoản 4

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Duy T, Nay V, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết và xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy T 03 năm tù, Nay V 03 năm 03 tháng tù, Nguyễn Văn T 03 năm 03 tháng tù là đã dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa Pc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy T, Nay V, Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì các bị cáo Nguyễn Duy T, Nay V, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/8/2019.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nay V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/8/2019.

3. Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/8/2019.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4.2. Bị cáo Nay V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4.3. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tp.Q;
- Cơ quan THAHS Tp.Q;
- Chi cục THADS Tp.Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường